

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện.

2. Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu để tập trung tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời phải gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển toàn diện, vững chắc.

3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, thân thiện; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích các sáng kiến nhằm rút ngắn quy trình, đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính tạo sự đột phá về thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài vào tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thân thiện, thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

1.2. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; duy trì và nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh Thái Nguyên trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phần đầu nằm trong nhóm các tỉnh có chất lượng điều hành kinh tế và cải cách hành chính tốt nhất cả nước.

1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả 3 lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải thiện các chỉ số thành phần, phần đầu vị trí xếp hạng PCI của tỉnh trong nhóm 10 địa phương tốt nhất trong cả nước. Trong đó, phần đầu 10/10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh đạt trên mức trung bình chung của cả nước.

- Thực hiện việc công khai các quy hoạch, cơ chế chính sách của tỉnh, ngành, địa phương trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, địa phương, thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh được công bố công khai; thường xuyên, định kỳ rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh, các thủ tục hành chính không còn phù hợp, trái với quy định của pháp luật để bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ theo thẩm quyền.

- Phần đầu năm 2022 có trên 800 doanh nghiệp được thành lập mới.

- Tiếp tục duy trì thời gian đăng ký doanh nghiệp không quá 02 ngày; thời gian thẩm tra, thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án không quá 25 ngày; thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không quá 10 ngày.

- Rút ngắn thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, bao gồm: điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư từ 20 ngày xuống còn không quá 15 ngày; thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất không quá 10 ngày.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục: thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng theo quy định từ 75 ngày xuống còn không quá 60 ngày.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về mức chi hỗ trợ hệ Sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025.

- Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được triển khai, giải quyết tại Trung tâm.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung quán triệt, triển khai cụ thể nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ trong cơ quan, đơn vị; tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, thân thiện, phát huy tính năng động sáng tạo, nỗ lực đột phá của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 4189/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh và Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 4186/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, trong đó 80% được tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018; Kết luận số 08-KL/TU ngày 21/12/2020, Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động liên quan đến đất đai như: Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư; công khai quỹ đất chưa giao sử dụng nhằm minh bạch việc tiếp cận đất đai, đảm bảo việc giao đất, cho thuê đất giúp các doanh nghiệp bình đẳng trong việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Quảng bá, mời gọi, thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao; thu hút, phát triển các dự án phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, những dự án có quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong sản xuất.

- Tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Trung ương; triển khai thực hiện tốt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid -19.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các Sở, ngành, các địa phương và các đơn vị liên quan

- UBND tỉnh giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu đạt kết quả cao nhất 10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh, nhằm tăng cường công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của các Bộ, ngành về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP theo nội dung cụ thể của ngành, lĩnh vực; tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và phấn đấu 10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh đạt điểm số trên mức trung bình chung của cả nước, cụ thể các chỉ số sau:

- Gia nhập thị trường.
- Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất.
- Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin.
- Chi phí thời gian để thực hiện các thủ tục hành chính của Nhà nước.
- Chi phí không chính thức.
- Cạnh tranh bình đẳng.
- Tính năng động của chính quyền.
- Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.
- Đào tạo lao động và tạo việc làm.
- Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Tăng cường hiệu quả công tác tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về Kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện đánh giá tác động đối với quy định thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, tạo sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp thực chất và thiết thực; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu cải thiện chỉ số “*Gia nhập thị trường*”; phối hợp các Sở, ngành cải thiện chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*”, “*Chi phí thời gian*”, “*Chi phí không chính thức*”, “*Cạnh tranh bình đẳng*”.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Chủ trì, triển khai, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI); Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn thi hành về khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế, lao động, Bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp. Nâng cao cấp độ thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng đường bưu điện công ích và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện đăng tải lên Cổng thông tin quốc gia đối với những doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước, hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ đối với các hộ kinh doanh chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả Cam kết giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số **“Tiếp cận đất đai”**, **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất của tỉnh sau khi được phê duyệt; tham mưu các cơ chế, chính sách về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực đất đai, mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng nhiệm vụ: tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

2.4. Sở Tài chính

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Tài chính về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần thuộc lĩnh vực tài chính, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**

- Tiếp tục rà soát, hướng dẫn thực hiện công khai, minh bạch ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính ngân sách.

- Phối hợp tham mưu thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế đầu tư vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các chủ đầu tư nắm rõ cơ chế chính sách về tài chính, chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định về năng lực tài chính đối với các chủ đầu tư, doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2.5. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Tham mưu cho UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch, nhất là những quy hoạch lớn, có tính chất liên kết vùng; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nghiêm các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng) để giảm chi phí, nhất là chi phí không chính thức.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để kịp thời nắm bắt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; giải quyết và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các hình thức khác theo đúng quy định của pháp luật.

2.6. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm trong việc theo dõi, tham mưu cải thiện chỉ số **“Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”**; phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**; bám sát hướng dẫn của Bộ Công Thương về cải thiện Bộ chỉ số **“Hiệu quả logistics”**.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện phương án phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; xây dựng chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; xây dựng chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Kiểm tra, giám sát Công ty Điện lực Thái Nguyên và các đơn vị phân phối, bán lẻ điện trên địa bàn tỉnh triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm cắt giảm thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận điện năng,...

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp khuyến khích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa, “triển khai hiệu quả cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Vận động khuyến khích các đơn vị cung ứng hàng hóa dịch vụ, cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh triển khai mô hình thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng, tạo thuận lợi cho việc truy xuất thông tin để thực hiện thanh toán.

2.7. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tham mưu cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số ***“Thiết chế pháp lý”***, phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số ***“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”***, ***“Chi phí thời gian”***, ***“Chi phí không chính thức”***, ***“Cạnh tranh bình đẳng”***.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện nghiêm túc đánh giá tác động chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện, xử lý kịp thời văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và văn bản pháp luật cấp trên cũng như các cam kết quốc tế.

- Giữ vai trò đầu mối triển khai, hướng dẫn, đôn đốc nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời xử lý những bất cập, thiếu hiệu quả trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó quan tâm đến phổ biến, giáo dục pháp luật về đầu tư, kinh doanh và các cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, phối hợp rà soát các quy định thủ tục hành chính do tỉnh ban hành, chỉ duy trì những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Tham mưu triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo ***“Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025”***.

2.8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số PCI thành phần phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số ***“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”***, ***“Chi phí thời gian”***, ***“Chi phí không chính thức”***, ***“Cạnh tranh bình đẳng”***.

- Tham mưu thực hiện Chương trình chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả 3 lĩnh vực Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

theo Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, chú trọng thực hiện: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân (như các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội).

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, nâng cấp bảo đảm tiêu chí 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và đồng bộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Thường xuyên rà soát, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương cập nhật và nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử của đơn vị mình đảm bảo công khai, minh bạch và dễ hiểu, dễ tra cứu về các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2.9. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh. Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số **“Đào tạo lao động”**, phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tinh minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan, tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030”.

- Tiếp tục triển khai sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 góp phần phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội; phối hợp nghiên cứu, đánh giá thực trạng thu, chi bảo hiểm xã hội, kiến nghị sửa đổi các quy định nhằm đảm bảo hiệu quả chính sách và khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, tham mưu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội; phối hợp nghiên cứu, đánh giá thực trạng thu, chi bảo hiểm xã hội, kiến nghị sửa đổi các quy định nhằm đảm bảo hiệu quả chính sách và khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn vệ sinh lao động, việc làm theo hướng dẫn của Bộ luật Lao động năm 2019 để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp.

2.10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ quản lý chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về Bộ chỉ số “*Năng lực Đổi mới sáng tạo*”, phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*”, “*Chi phí thời gian*”, “*Chi phí không chính thức*”, “*Cạnh tranh bình đẳng*”.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện triển khai toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia, kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của các doanh nghiệp, thu hút đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường hoạt động thẩm định về công nghệ các dự án đầu tư đảm bảo lựa chọn các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra hành chính về hoạt động tiêu chuẩn đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn bức xạ, Sở hữu trí tuệ tại doanh nghiệp nhằm khắc phục sự trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.11. Sở Nội vụ

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*”, “*Chi phí thời gian*”, “*Chi phí không chính thức*”, “*Cạnh tranh bình đẳng*”, “*Tính năng động của chính quyền tỉnh*”; tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh, đặc biệt là cải thiện các chỉ số: PAPI, PAR INDEX, SIPAS.

- Tập trung kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, ý thức trách nhiệm của các Sở, ngành thường xuyên tiếp xúc và giải quyết hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp và nhân dân thông qua các hoạt động kiểm tra, thanh tra nội vụ.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018, Kết luận số 08-KL/TU ngày 21/12/2020, Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai, đề xuất các hình thức đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ làm việc tại bộ phận một cửa ở các cấp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử khi tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2.12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*”, “*Chi phí thời gian*”, “*Chi phí không chính thức*”, “*Cạnh tranh bình đẳng*”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, đề án lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn như: Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Đề án xây dựng nông thôn mới...

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát bộ thủ tục hành chính của ngành để giảm chi phí và thời gian trong giải quyết công việc, đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, công dân.

- Tăng cường chỉ đạo, giải quyết tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp nông thôn, gắn với hỗ trợ phát triển thị trường, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại, dịch vụ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện thực hiện đồn điền đổi thửa, tích tụ đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác dạy nghề ngắn hạn, tập huấn bồi dưỡng nghề, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho người lao động ở khu vực nông thôn.

2.13. Sở Giao thông vận tải

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải để cải thiện chỉ số **“Hạ tầng”**, phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

2.14. Sở Y tế

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về cách ly và quản lý y tế đối với các chuyên gia và lao động nước ngoài nhập cảnh đến tỉnh.

2.15. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để cải thiện Chỉ số **“Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp”** phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hướng nghiệp phân luồng học sinh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng.

2.16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để cải thiện chỉ số PCI của tỉnh và bộ Chỉ số **“Năng lực cạnh tranh du lịch”**, phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính kết nối và sự đồng bộ về chất lượng trong chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch.

- Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, gắn với bản sắc văn hóa của địa phương. Đổi mới hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước; tăng cường liên kết vùng để phát triển sản phẩm và tour, tuyến du lịch mới...

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho lao động tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

2.17. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Làm đầu mối tổng hợp, cung cấp thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế, phối hợp hoạt động giữa các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp; phát hiện kịp thời các vướng mắc khó khăn và đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết hoặc phản ánh, kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương những vấn đề vượt quá thẩm quyền của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh dưới nhiều hình thức như: thông qua các bài viết, phóng sự trên báo, đài của tỉnh và Trung ương, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử, qua Bản tin đối ngoại của tỉnh, đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế,...

2.18. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để cải thiện Chỉ số **“Kiểm soát tham nhũng”**, phối hợp với các Sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số **“Tinh minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguyên tắc kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm, không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm.

- Nghiên cứu, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng “tham nhũng vặt” và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Thực hiện nghiêm quy định về công khai kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị được triển khai thực hiện.

- Thực hiện công khai kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật

2.19. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu cải thiện chỉ số **“Gia nhập thị trường”**, **“Tinh minh bạch và tiếp cận thông tin”**, **“Chi phí thời gian”**, **“Chi phí không chính thức”**, **“Cạnh tranh bình đẳng”**.

- Chủ động nắm bắt và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường công tác cải cách hành chính, cắt giảm các thủ tục gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong các Khu công nghiệp đối với các lĩnh vực như: quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động,...

2.20. Công an tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số *“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”*, *“Chi phí thời gian”*, *“Chi phí không chính thức”*, *“Cạnh tranh bình đẳng”*.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy; trật tự an toàn giao thông,... Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại; vi phạm pháp luật về môi trường... đảm bảo bình đẳng quyền của các doanh nghiệp. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý xuất, nhập cảnh tạo môi trường thuận lợi để giao lưu, hợp tác; xuất nhập khẩu hàng hóa; thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

2.21. Cục Thuế tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số *“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”*, *“Chi phí thời gian”*, *“Chi phí không chính thức”*, *“Cạnh tranh bình đẳng”*.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, quy trình hoàn thuế... đề nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tăng tính hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật về thuế.

- Công khai chi tiết về bộ thuế, chỉ tiêu thu ngân sách, mức thu của các đối tượng nộp thuế trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi tiêu cực, những nhiễu loạn trong quản lý thuế. Xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và thất thu thuế.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tập trung cho các giao dịch thu, nộp ngân sách. Đẩy mạnh giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

- Duy trì việc tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tập trung giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp và người nộp thuế.

2.22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số *“Tinh minh bạch và tiếp cận thông tin”*, *“Chi phí thời gian”*, *“Chi phí không chính thức”*, *“Cạnh tranh bình đẳng”*.

- Triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp về tiền tệ, góp phần cải thiện chỉ số tiếp cận tín dụng; nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nền kinh tế; cải thiện và minh bạch hệ thống thông tin tín dụng; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cải thiện chỉ số Tiếp cận tín dụng; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tập trung cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giảm phí... tạo điều kiện hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Thực hiện các giải pháp để người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch; tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn áp dụng các phương án triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiên cứu, áp dụng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý và triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại để khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ công và khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thanh toán dịch vụ công; phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho khách hàng biết về quy trình thủ tục, thao tác thực hiện và các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn xây dựng các chương trình truyền thông về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công.

2.23. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*”, “*Chi phí thời gian*”, “*Chi phí không chính thức*”, “*Cạnh tranh bình đẳng*”.

- Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các cấp, các ngành. Tăng cường theo dõi, giám sát các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục tọa đàm, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tuyên truyền công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2.24. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của địa phương mình xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết nhằm tăng cường công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và thực hiện đạt kết quả cao nhất 10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh.

- Tập trung tăng cường công tác cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, khoa học, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế tại địa phương, tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các chỉ số thành phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, nhiệm vụ, hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho tất cả các thành phần kinh tế phát triển. Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, dự án theo thẩm quyền được giao.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các thủ tục hành chính trên website của UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn cấp huyện để đánh giá kết quả hoạt động đầu tư; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh của các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn triển khai đẩy mạnh phương thức thanh toán qua ngân hàng; tuyên truyền, khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở bán lẻ có đủ điều kiện thanh toán điện tử phối hợp với các chi nhánh, ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

2.25. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các Hội doanh nghiệp trên địa bàn

- Là cầu nối giữa các doanh nghiệp, doanh nhân với lãnh đạo tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể và địa phương; thường xuyên tổ chức gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm, tạo sự liên kết giữa các doanh nghiệp để giúp tiêu thụ, trao đổi sản phẩm của doanh nghiệp.

- Tổng hợp, đề xuất, kiến nghị, giải quyết những khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp với các Sở, ngành chức năng của tỉnh để tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do Nhà nước ban hành.

- Duy trì, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền; đẩy mạnh vai trò phản biện, tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng và ban hành các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp, môi trường đầu tư kinh doanh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên, các Sở, ngành có liên quan, các cấp chính quyền trong việc triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và các nội dung liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI).

2.26. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các đoàn thể phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia và giám sát công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này để nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành trước ngày 15/02/2022 gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đề xuất UBND tỉnh những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện có hiệu quả.

3. Định kỳ báo cáo: các Sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 5 và 30 tháng 11 năm 2022 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện của các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh trước ngày 05 tháng 6 và 05 tháng 12 năm 2022 để báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Tuanle/KH.T01/40b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến